TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2026/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 48; Điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là ông **Nguyễn Thế T** - Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Tòa án chấp nhận; Vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đã thụ lý số 120/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc "Xác định phần quyền sở hữu tài sản giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế T** - Chấp hành viên - Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: TDP Làng Chũ, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng D**, sinh năm 1973.

Bà **Giáp Thị M**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1997.
2. Ông Nguyễn Hà T, sinh năm 2002.
3. Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1959.
5. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Dốc Đồn, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

6. Bà Trương Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo nếu nguyên đơn có yêu cầu.

3. Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Nguyễn Thị Linh